BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
Số: 2913/LĐTBXH-BTXH	*Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2015*
V/v: Xin ý kiến về tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở TGXH thực hiện xã hội hóa	

Kính gửi: .....

Thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 6/5/2013 quy định danh mục chi tiết các loại hình tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường. Tuy nhiên, hiện tại chưa có quy định về cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em, trung tâm công tác xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy thuộc danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa. Do vậy, các cơ sở trợ giúp xã hội này chưa được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa.

Để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia chung tay cùng Nhà nước đảm bảo an sinh xã hội, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em, trung tâm công tác xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy thuộc danh mục các cơ sở được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa. Đề nghị Quý Cơ quan góp ý bằng văn bản đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng (Kèm theo công văn này) và gửi về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (qua Cục Bảo trợ xã hội, địa chỉ: Số 35 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội, điện thoại: 04.3747.8670, Fax:04.37478674, email: phongctxh@yahoo.com) trước ngày 03/8/2015 để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ KHTC, Cục PCTNXH (để t/h);
- Lưu VT, BTXH.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Trọng Đàm

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**
Số: /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày tháng năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em, trung tâm công tác xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em, trung tâm công tác xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy.

Trong quá trình thực hiện các nội dung nêu tại Danh mục này sẽ được xem xét, điều chỉnh bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực hiện xã hội hóa và sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các nội dung khác tại Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 6 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Quyết định số 1466/QĐ-

TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ không được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thì vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội theo chức năng quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm quy định, hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện thành lập của các cơ sở thực hiện xã hội hóa; hướng dẫn, xác nhận các cơ sở thực hiện xã hội hóa đủ điều kiện đáp ứng các tiêu chí quy định thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố Trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
-UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Cổng TTĐT;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục 1

Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em, trung tâm công tác xã hội

Loại hình (1)	Quy hoạch mạng lưới (2)	Quy mô chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng (3)	Cơ sở vật chất (4)	Diện tích phòng ở (5)	Tiêu chuẩn thiết kế (6)	Định mức công chức, viên chức, nhân viên (7)	Đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên (8)	Tiêu chuẩn chăm sóc (9)
I. Cơ sở chăm sóc người cao tuổi; người khuyết tật; trẻ em và trung tâm công tác xã hội.	Phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội.	Từ 10 đối tượng trở lên	1. Cơ sở phải đặt tại địa điểm thuận tiện về tiếp cận giao thông, trường học, bệnh viện, không khí trong lành có lợi cho sức khỏe của đối tượng; có điện, nước sạch phục vụ cho sinh hoạt 2. Cơ sở nuôi dưỡng từ 25 đối tượng trở lên phải có khu nhà ở, khu bếp, khu làm việc của cán bộ nhân viên, khu vui chơi giải trí, hệ thống cấp, thoát nước, điện, đường đi nội bộ; khu sản xuất và lao động trị liệu (nếu có điều	1. Diện tích phòng ở của đối tượng bình quân 6m^2/đối tượng. Đối với đối tượng phải chăm sóc 24/24 giờ một ngày, diện tích phòng ở tối thiểu 8m^2/đối tượng. Phòng ở được trang bị đồ dùng cần thiết phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của đối tượng;	1. Thiết kế cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn phải tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn xây dựng tại Việt Nam đã được ban hành; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn các công trình, các trang thiết bị phải bảo đảm cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các đối tượng bảo trợ xã hội khác tiếp cận sử dụng; đối với trường hợp các công trình được thiết kế trên 2 tầng, phải bố trí thang máy. 2. Các khu chức năng trong cơ sở	**1. Công chức, viên chức và nhân viên chăm sóc trực tiếp các đối tượng:** **a) Người cao tuổi:** - Người cao tuổi còn tự phục vụ được: 1 nhân viên chăm sóc 8 đến 10 đối tượng; - Người cao tuổi không tự phục vụ được: 1 nhân viên chăm sóc 3 đến 4 đối tượng. **b) Người Khuyết tật:** - Người khuyết tật còn tự phục vụ được: 1 nhân	Có đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành.	**1. Về y tế, vệ sinh, quần áo và dinh dưỡng:** a) Chăm sóc y tế - Cơ sở bảo trợ xã hội có cán bộ y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp, tủ thuốc bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu khi cần thiết; điều trị và mở sổ theo dõi; kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng và hàng năm cho từng đối tượng. Đối với cơ sở bảo trợ xã hội có nhiệm vụ phục hồi chức năng thì phải có cán bộ và trang thiết bị phục hồi chức năng cho đối tượng. b) Vệ sinh và đồ dùng - Cung cấp đầy đủ nước uống sạch và bảo đảm vệ sinh tắm, giặt hàng ngày cho đối tượng; - Cung cấp đồ dùng vệ sinh cá nhân, gồm xà phòng tắm, khăn tắm, khăn mặt, kem đánh răng và bàn chải đánh răng riêng; - Cung cấp đồ dùng phục vụ việc ngủ, gồm giường nằm, chiếu, gối, chăn, màn; - Có nội quy riêng của cơ sở bảo trợ xã hội quy định dọn

Phụ lục 1

Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em, trung tâm công tác xã hội

			kiện). Đối với cơ sở nuôi dưỡng từ 10 đến dưới 25 đối tượng phải đảm bảo điều kiện cơ bản về nhà ở, nhà bếp, nhà làm việc của cán bộ, nhân viên, điện nước phục vụ sinh hoạt hàng ngày		phải được thiết kế liên hoàn, bao gồm các hạng mục: khu ở (vệ sinh khép kín); nhà ăn; bếp; khu y tế; khu sinh hoạt văn hóa; nhà làm việc; các hạng mục phụ trợ (sân, cổng, tường rào, nhà bảo vệ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật).	viên chăm sóc 8 đến 10 đối tượng; - Người Khuyết tật không tự phục vụ được: 1 nhân viên chăm sóc 3 đến 4 đối tượng. **c) Trẻ em:** - Trẻ em dưới 18 tháng tuổi: 1 nhân viên chăm sóc 1 trẻ em. - Trẻ em từ 18 tháng tuổi đến dưới 6 tuổi: + Trẻ em bình thường: 1 nhân viên chăm sóc 5 đến 6 em; + Trẻ em khuyết tật; tâm thần; nhiễm HIV: 1 nhân viên chăm sóc 3 đến 4 em. - Trẻ em từ 6		dẹp vệ sinh và vệ sinh cá nhân. c) Quần áo - Đối tượng được trang bị quần áo đồng phục đi học (đối với trẻ trong độ tuổi đi học), tất và dép được cung cấp ít nhất 6 tháng/01 lần và được thay thế trong trường hợp bị hư hỏng, mất và quần áo mặc đủ ấm về mùa đông. d) Dinh dưỡng - Cung cấp ít nhất ba bữa ăn sáng, trưa và tối mỗi ngày; - Bảo đảm dinh dưỡng đủ calo, có chất đạm (thịt, cá, đậu nành, chất bột đường, ngũ cốc, rau quả); - Có chế độ dinh dưỡng đặc biệt cho những đối tượng có nhu cầu đặc biệt như trẻ sơ sinh, trẻ khuyết tật, trẻ nhiễm HIV, trẻ bị ốm hoặc suy dinh dưỡng, người cao tuổi và những đối tượng có chế độ ăn kiêng theo bệnh tật, theo tôn giáo hay tín ngưỡng. **2. Về giáo dục và học nghề** Cơ sở bảo trợ xã hội bảo đảm cung cấp cho đối tượng được học văn hóa (đối với người có khả năng học tập); được học nghề (đối với trẻ em từ 13 tuổi trở lên và những người có khả năng lao động và có nhu cầu học nghề), cụ thể:

Phụ lục 1

Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em, trung tâm công tác xã hội

						tuổi đến dưới 16 tuổi: + Trẻ em bình thường: 1 nhân viên chăm sóc 8 đến 10 em; + Trẻ em khuyết tật; tâm thần; nhiễm HIV: 1 nhân viên chăm sóc 4 đến 5 em. **2. Công chức, viên chức và nhân viên làm công tác dinh dưỡng bao gồm tiếp phẩm, nấu ăn: 1 nhân viên phục vụ 20 đối tượng.** **3. Công chức, viên chức và nhân viên làm công tác phục hồi chức năng, dạy văn hoá, dạy nghề:** a) 01 kỹ thuật viên hướng		a) Bảo đảm phổ cập giáo dục theo quy định tại khoản 1, Điều 11 Luật Giáo dục năm 2005. b) Cung cấp giáo dục chính quy hoặc không chính quy trong các trường công lập, dân lập hoặc các cơ sở bảo trợ xã hội. c) Giáo dục đối tượng về đạo đức xã hội, vệ sinh, kiến thức phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS, sức khỏe sinh sản và các chủ đề khác phù hợp với độ tuổi và giới tính. d) Hướng dẫn đối tượng các phương pháp tự phòng tránh buôn bán, lạm dụng, bạo hành và bóc lột. đ) Cung cấp sách vở, tài liệu học tập và bố trí nơi học tập cho đối tượng. e) Tư vấn để đối tượng tự lựa chọn học nghề và phù hợp với điều kiện của địa phương. f) Đối tượng được hỗ trợ học tiếp lên hoặc học nghề tùy thuộc vào độ tuổi, sự lựa chọn và nhu cầu thị trường. **3. Về văn hóa , thể thao và giải trí** Cơ sở bảo trợ xã hội bảo đảm cho đối tượng: a) Về văn hóa - Môi trường văn hóa có sự quan tâm, chia sẻ và hỗ trợ

Phụ lục 1

Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em, trung tâm công tác xã hội

						dẫn phục hồi chức năng cho 5 đối tượng đối với cơ sở bảo trợ xã hội có nhiệm vụ phục hồi chức năng cho đối tượng. b) 01 giáo viên dạy 09 đối tượng đối với cơ sở có nhiệm vụ tổ chức dạy văn hoá, dạy nghề cho đối tượng. **4. Công chức, viên chức và nhân viên gián tiếp: Tối đa không quá 20% tổng số cán bộ công nhân viên cơ sở bảo trợ xã hội.**		đối tượng thể hiện tình cảm, suy nghĩ, ý tưởng và sự sáng tạo; - Có cơ hội tham gia vào các hoạt động tôn giáo và xã hội; - Học văn hóa truyền thống dân tộc và tôn trọng quyền tự do về tôn giáo, tín ngưỡng trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam; - Có quyền lựa chọn tôn giáo mà không bị phân biệt đối xử, không bị ép buộc theo một tôn giáo để được chăm sóc trong cơ sở bảo trợ xã hội. b) Về thể thao, vui chơi, giải trí - Tham gia vào các hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí phù hợp với lứa tuổi và người dân ở cộng đồng; hỗ trợ cho người khuyết tật tham gia một cách an toàn vào các hoạt động kể trên; - Được tạo điều kiện để làm quen, kết bạn với những người sống xung quanh, bạn học ở trường và cộng đồng; gặp gỡ với gia đình hoặc những người thân, bạn bè, trừ một số trường hợp có khả năng đe dọa đến sự an toàn của đối tượng. **4. Về môi trường, khuôn viên nhà ở** a) Môi trường và khuôn viên

Phụ lục 1

Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em, trung tâm công tác xã hội

								của cơ sở bảo trợ xã hội bảo đảm các điều kiện sau: - Có ít nhất một khu vườn, cột cờ và không gian phù hợp cho đối tượng tập thể dục, vui chơi và thể thao. Nếu có ao, hồ thì cần được rào lại, bảo đảm an toàn cho đối tượng; - Có khu đất để tăng gia, sản xuất phục vụ cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày tại cơ sở bảo trợ xã hội; - Có nơi đổ rác, chất thải thường xuyên và các biện pháp xử lý rác, chất thải phù hợp; - Có hệ thống thoát nước; - Có khu chăn nuôi gia súc, gia cầm cách xa khu vực văn phòng và nhà ở; - Có tường rào và đèn chiếu sáng nhằm đảm bảo sự an toàn cho cơ sở bảo trợ xã hội; - Cổng cơ sở bảo trợ xã hội có biển ghi tên và địa chỉ rõ ràng; - Có phòng tang lễ, nhà thắp hương cho đối tượng qua đời. b) Cơ sở vật chất của cơ sở bảo trợ xã hội bảo đảm có: - Cửa ra vào, cửa sổ cung cấp đủ ánh sáng và bảo đảm thông thoáng; - Các hệ thống bảo đảm an toàn cho đối tượng, bao gồm

Phụ lục 1

Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em, trung tâm công tác xã hội

								việc lắp đặt các hệ thống điện, gas và thoát nước một cách phù hợp; - Các thùng rác phù hợp; - Nhà vệ sinh, nhà tắm phù hợp với các nhóm đối tượng, bao gồm cả người khuyết tật; có nhà vệ sinh, nhà tắm riêng cho phụ nữ; - Phòng ngủ của đối tượng có diện tích phù hợp và đảm bảo diện tích để đặt các ngăn tủ chứa vật dụng cá nhân cho không quá 8 người; - Sắp xếp việc ngủ, nghỉ cho đối tượng phù hợp với độ tuổi và giới tính; - Có khu sinh hoạt chung cho đối tượng trong thời gian rảnh rỗi; - Có bếp và phòng ăn chung cho đối tượng; - Có phòng y tế để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho đối tượng; - Có trang thiết bị cần thiết cho người khuyết tật.

Phụ lục 1

Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em, trung tâm công tác xã hội

Loại hình (1)	Quy hoạch mạng lưới (2)	Quy mô chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng (3)	Cơ sở vật chất (4)	Diện tích phòng ở (5)	Tiêu chuẩn thiết kế (6)	Định mức công chức, viên chức nhân viên (7)	Đội ngũ cán bộ, nhân viên (8)	Tiêu chuẩn chăm sóc (9)
II. Cơ sở chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí.	Phù hợp với Quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội của	Từ 10 đối tượng trở lên	1. Cơ sở phải đặt tại địa điểm phù hợp, thuận tiện về tiếp cận giao thông, bệnh viện, không khí trong lành có lợi cho sức khỏe của đối tượng; có điện, nước sạch phục vụ cho sinh hoạt 2. Nuôi dưỡng từ 25 đối tượng trở lên phải có khu nhà ở, khu bếp, khu làm việc của cán bộ nhân viên, khu vui chơi giải trí, hệ thống cấp, thoát nước, điện, đường đi nội bộ; khu sản xuất và lao động trị liệu (nếu có điều kiện). 3. Nuôi dưỡng từ 10 đến dưới 25 đối tượng phải đảm bảo	1. Phòng ở: a) Diện tích phòng ở của đối tượng: Tối thiểu 8 m^2/đối tượng. b) Đối với đối tượng phải chăm sóc 24/24 giờ một ngày, diện tích phòng ở tối thiểu 10 m^2/đối tượng. Phòng ở được trang bị đồ dùng cần thiết phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của đối tượng;	1. Thiết kế cơ sở chăm sóc và PHCN cho người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí phải tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn xây dựng tại Việt Nam đã được ban hành; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn các công trình, các trang thiết bị phải bảo đảm phù hợp cho người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí tiếp cận sử dụng; nhà ở dành cho người tâm thần chỉ thiết kế xây dựng nhà 1 tầng. 2. Các khu chức năng trong cơ sở phải được thiết kế liên hoàn, bao gồm các hạng mục: khu ở (vệ sinh khép kín);	**1. Công chức, viên chức và nhân viên chăm sóc trực tiếp các đối tượng:** **a) Người tâm thần:** - Người tâm thần nặng (kích động, sa sút giai đoạn cuối): 1 nhân viên chăm sóc 2 đối tượng; - Người tâm thần đã thuyên giảm: 1 nhân viên chăm sóc 3 đến 4 đối tượng; - Người tâm thần đã phục hồi: 1 nhân viên chăm sóc 8 đến 10 đối tượng. **b) Người lang thang:** 1 nhân	Có đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành.	**1. Tham khảo mục (9) – Phần I.**

Phụ lục 1

Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em, trung tâm công tác xã hội

			điều kiện cơ bản về nhà ở, nhà bếp, nhà làm việc của cán bộ, nhân viên, điện nước phục vụ sinh hoạt hàng ngày		nhà ăn; bếp; khu y tế; khu sinh hoạt văn hóa; nhà làm việc; các hạng mục phụ trợ (sân, cổng, tường rào, nhà bảo vệ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật).	viên quản lý 10 đến 12 người (định mức này sử dụng cho các đợt tiếp nhận người lang thang vào cơ sở chờ phân loại, đưa về địa phương).		

Phụ lục số 2a

Danh mục chi tiết loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn đối với các Cơ sở dự phòng và hỗ trợ phục hồi cho người nghiện

STT	Loại hình	Quy hoạch	Quy mô	Cơ sở vật chất			Định mức nhân viên	Tiêu chuẩn nhân viên	Tiêu chuẩn chăm sóc
				Cơ sở hạ tầng	Trang thiết bị	Tiêu chuẩn thiết kế			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Cơ sở chăm sóc và hỗ trợ phục hồi cho người nghiện (bao gồm: Các cơ sở ngoài công lập; các cơ sở liên doanh, liên kết, góp vốn theo hình thức công - tư); các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài.	Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch khác của ngành, địa phương	Không giới hạn	- Có cơ sở vật chất phù hợp với quy mô, theo quy định của cơ quan có thẩm quyền áp dụng đối với từng quy mô (hiện nay đang áp dụng theo Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011). - Hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy, xử lý nước thải, chất thải thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (hiện nay áp dụng theo Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BLĐTBXH-BTNMT ngày 05/9/2012 hướng dẫn về quản lý và bảo vệ môi trường trong các cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng thuộc ngành LĐTBXH.	Trang thiết bị phải đáp ứng điều kiện chuyên môn do cấp có thẩm quyền ban hành (hiện nay đang áp dụng theo Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011 và Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế)	- Được thiết kế xây dựng theo các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam có liên quan. - Các công trình hạ tầng, các trang thiết bị phải bảo đảm hoạt động hiệu quả, bảo đảm cho học viên của Trung tâm tiếp cận và sử dụng thuận tiện, an toàn, thân thiện	Theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (hiện nay chưa quy định, có thể áp dụng tương tự pháp luật theo Thông tư liên tịch số 21/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 08/10/2008 và Thông tư liên tịch số 28/2010/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 16/9/2010	Theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (hiện nay đang áp dụng theo Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011 và Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế)	Theo quy định của cơ quan có thẩm quyền
2	Điểm tư vấn dự phòng, chăm sóc và hỗ trợ	Phù hợp với		- Có cơ sở vật chất phù hợp với quy mô, theo quy định	Trang thiết bị phải đáp ứng	- Được thiết kế xây dựng theo	Theo quy định của cơ quan có	Theo quy định của cơ quan có	Theo quy định của cơ

STT	Loại hình	Quy hoạch	Quy mô	Cơ sở vật chất			Định mức nhân viên	Tiêu chuẩn nhân viên	Tiêu chuẩn chăm sóc
				Cơ sở hạ tầng	Trang thiết bị	Tiêu chuẩn thiết kế			
	phục hồi cho người nghiện tại cộng đồng (bao gồm: Điểm ngoài công lập; các Điểm liên doanh, liên kết, góp vốn theo hình thức công - tư); các Điểm có vốn đầu tư nước ngoài.	quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch khác của ngành, địa phương	Không giới hạn	của cơ quan có thẩm quyền áp dụng đối với từng quy mô (hiện nay chưa quy định, có thể áp dụng tương tự pháp luật theo Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011). - Hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy, xử lý nước thải, chất thải thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (hiện nay chưa quy định, có thể áp dụng tương tự pháp luật theo Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BLĐTBXH-BTNMT ngày 05/9/2012 hướng dẫn về quản lý và bảo vệ môi trường trong các cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng thuộc ngành LĐTBXH.	điều kiện chuyên môn do cấp có thẩm quyền ban hành (hiện nay chưa quy định, có thể áp dụng tương tự pháp luật theo Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011 và Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế).	các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam có liên quan. - Các công trình hạ tầng, các trang thiết bị phải bảo đảm hoạt động hiệu quả, bảo đảm cho học viên của Trung tâm tiếp cận và sử dụng thuận tiện, an toàn, thân thiện	thẩm quyền	thẩm quyền	quan có thẩm quyền

Phụ lục 2b

Danh mục chi tiết loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn đối với các Cơ sở dự phòng và hỗ trợ phục hồi cho người nghiện

STT	Loại hình	Quy hoạch	Quy mô	Cơ sở vật chất		Định mức nhân viên	Điều kiện để được ưu đãi
				Hạ tầng, trang thiết bị	Tiêu chuẩn thiết kế		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về dự phòng và hỗ trợ phục hồi cho người nghiện (bao gồm: Các cơ sở ngoài công lập; các cơ sở liên doanh, liên kết, góp vốn theo hình thức công - tư); các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài.	Phù hợp với quy hoạch mạng lưới các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng Ngành và quy hoạnh phát triển kinh tế xã hội của địa phương.	Có quy mô phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành	Có cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với nội dung và quy mô và trình độ đào tạo	Được thiết kế xây dựng theo các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam có liên quan.	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn, tỷ lệ phù hợp giữa học viên và giảng viên theo quy định của pháp luật	Cấp phép hoạt động, định kỳ kiểm tra
2	Cơ sở nghiên cứu và ứng dụng về dự phòng và hỗ trợ phục hồi cho người nghiện (bao gồm: Các cơ sở ngoài công lập; các cơ sở liên doanh, liên kết, góp vốn theo hình thức công - tư); các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài.	Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.	Có quy mô phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành	Có cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với nội dung nghiên cứu và quy mô ứng dụng thực hành.	Được thiết kế xây dựng theo các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam có liên quan.		Cấp phép hoạt động, định kỳ kiểm tra
3	Cơ sở dạy nghề cho nghiện (trong giai đoạn hỗ trợ phục hồi cho người nghiện).	Thực hiện theo Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực dạy nghề ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và các quy khác của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội					

STT	Loại hình	Quy hoạch	Quy mô	Cơ sở vật chất		Định mức nhân viên	Điều kiện để được ưu đãi
				Hạ tầng, trang thiết bị	Tiêu chuẩn thiết kế		
4	Cơ sở giới thiệu việc làm cho nghiện (trong giai đoạn hỗ trợ phục hồi cho người nghiện).	Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của ngành, địa phương.	Số lượng chỗ làm việc (trong thời gian tối thiểu là ... tháng) /năm theo quy định của pháp luật hiện hành				Đăng ký tham gia, thẩm định ưu đãi theo kết quả thực hiện công việc.
5	Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng lao động chủ yếu (... % trở lên) là người nghiện (trong giai đoạn hỗ trợ phục hồi cho người nghiện).		Quy mô sử dụng lao động và ngành nghề phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành				Thẩm định ưu đãi, định kỳ kiểm tra